TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày: 20/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/HSPT ngày 13/02/2023 đối với bị cáo Hoàng Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 493/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Số A N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị cáo Đoàn Văn B, Trần Ngọc N và bị hại Đỗ Ngọc Q có liên quan đến kháng cáo, nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, Đoàn Văn B và Trần Ngọc N ngồi uống nước trong quán cà phê lề đường tại vòng xoay P, phường P, thành phố T

cùng thanh niên tên H (không rõ lai lịch). Trong lúc uống nước, H rủ B và N đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, B và N đồng ý. B điều khiển xe môtô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 51C1-160.40 chở H, N điều khiển xe môtô hiệu Honda Vision màu đỏ, đen, biển số 67C1-434.76 đi vòng quanh địa bàn thành phố T để tìm tài sản lấy trộm. Đến 02 giờ 00 phút ngày 12/5/2022, khi cả nhóm đi đến khu vực đường T, phường T, H kêu B và N dừng xe lại, H xuống xe mang theo ba lô bên trong có xà beng và dụng cụ bẻ khóa cửa nhà đi đến công ty ""”, địa chỉ B T, phường T, thành phố T do anh Đỗ Ngọc Q làm chủ. Do phía sau nhà có đường dẫn vào nhà nhưng H không leo lên được nên H gọi điện cho N kêu B vào đỡ H trèo lên. Sau khi B đỡ H vào nhà, B ra chỗ N đứng rồi cả hai điều khiển xe môtô chạy cách “Sky Invest” khoảng 200m để quan sát. H vào công ty “Sky Invest” lấy trộm được 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5 màu xám, 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5 màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell i5 màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo i3 màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Surface Pro màu bạc, 01 máy Ipad Air 2015, 01 máy chiếu hiệu Sony, 01 máy CPU hiệu Dell và 05 quyển sổ quyền sử dụng đất. Khoảng 30 phút sau, H gọi điện kêu N và B đến hỗ trợ, sau đó N và B chạy xe cách chỗ lấy trộm 100m, Nam đứng ngoài quan sát, còn B đi bộ đến hỗ trợ H trèo xuống, H để số máy vi tính xách tay và 05 quyển sổ quyền sử dụng đất vào trong ba lô, còn máy chiếu và máy CPU do không bỏ vào ba lô được nên B mang máy chiếu để trên ba ga xe môtô biển số 67C1-434.76 của N, máy CPU để trên ba ga xe môtô biển số 51C1-160.40 của B rồi chở H tẩu thoát. Khi đến vòng xoay M, H kêu B đưa máy CPU qua xe Nam còn B đi về trước. Sau đó, N chở H về phòng trọ của 01 thanh niên tên “Cu lì” (bạn của N) địa chỉ số A Đường A, xã B, huyện B. Khi N và H đến, “Cu lì” không có mặt tại phòng trọ, N tự lấy chìa khóa “Cu lì” cất trên nóc đồng hồ điện mở cửa vào nhà rồi cùng H kiểm tra số tài sản lấy trộm được. Sau khi kiểm tra, H dùng mạng Zalo nick “Quán Không Tên” gửi hình ảnh các tài sản vừa trộm được qua Zalo nick “Đại Thành Công” của Hoàng Văn Đ và cho biết các tài sản trên vừa trộm được và hỏi Đ mua không thì chạy qua xem, Đại đồng ý nên H gửi định vị dẫn đường cho Đ đến phòng trọ của “Cu lì”. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đến nhà “Cu lì” gặp H và N. Mặc dù biết các tài sản trên do phạm tội mà có nhưng do thấy giá rẻ nên Đại đồng ý mua 02 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell i5, 01 máy chiếu hiệu Sony, 01 máy CPU hiệu Dell và 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen (máy này của H, không rõ nguồn gốc, H bán giá 2.000.000 đồng) tổng cộng giá 27.000.000 đồng. Đ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng A tên Hoàng Văn Đ sang tài khoản ngân hàng M tên Trần Ngọc N rồi ra về. Sau khi bán được số máy trộm cắp, H trả cho N 10.000.000 đồng tiền nợ trước đó và đưa B 1.000.000 đồng. Sau đó, H mang 01 máy tính xách tay hiệu Surface Pro, 01 máy Ipad Air 2015 và 05 quyển sổ quyền sử dụng đất đi đâu không rõ. N và B đã tiêu xài số tiền H đưa. Ngày 12/5/2022, B cho H mượn xe môtô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 51C1-160.40 để đi công chuyện, sau đó H nói bị mất xe chưa trả lại xe cho B. Ngày 12/5/2022, Hoàng Văn Đ bán máy vi tính xách tay hiệu Lenovo màu đen cho anh Đỗ Văn H1 với

giá 3.500.000 đồng nhưng anh H1 không mua và trả lại. Đối với 02 máy vi tính xách tay hiệu Macbook Air i5, Đ thuê anh Lê Hữu T1 nhờ mở khóa Icloud. Quá trình mở khóa, anh T1 thấy máy đang ở chế độ báo mất nên gọi điện thoại hỏi Đ, Đ nói anh T1 biết 02 máy này là máy trộm cắp, anh T1 đã không làm và trả lại 02 máy trên cho Đ. Qua truy xét, ngày 14/5/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã mời B, N, Đ đến trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, B, N, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90 ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 máy tính xách tay Macbook Air i5 màu xám trị giá 12.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay Macbook Air i5 màu vàng trị giá 13.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell i5 màu bạc trị giá 8.666.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo i5 màu bạc trị giá 8.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay Surface Pro trị giá 9.000.000 đồng; 01 Ipad Air trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy chiếu hiệu Sony trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy CPU hiệu Dell 7010 trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 62.166.000 đồng

Vật chứng:

- 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo; 01 máy tính xách tay Surface Pro; 01 Ipad Air 2015; 05 quyển sổ quyền sử dụng đất không thu giữ được; 01 xe môtô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 51C1-160.40 Hùng mượn của Đ đi công chuyện sau đó H đã làm mất. Qua tra cứu không tìm thấy thông tin, dữ liệu chủ sở hữu.

- 02 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5; 01 máy tính Dell i5; 01 máy chiếu hiệu Sony màu trắng; 01 máy CPU hiệu Dell 7010, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đỗ Ngọc Q.

- 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen (Đ khai mua của H ngày 12/5/2022, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S thu của Đ (Đ sử dụng để liên lạc với H khi mua tài sản trộm cắp); 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có sim, đã bị hư hỏng, N, B khai của H); 01 USB chứa clip ghi nhận hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp do anh Đỗ Ngọc Q cung cấp; 01 áo vest màu xám; 01 ba lô có chữ MARKRYDEN; 01 kềm cắt thủy lực có chữ Asaki; 01 con dao rọc giấy dài 18cm; 01 cái mỏ lết có chữ FURGED STEEL; 01 cây xà beng dài 40cm; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 cái khóa hình chữ T dài 22cm; 01 cái khóa lục giác hình L dài 10cm; 01 cái đèn pin led; 01 cái tua vít 01 đầu, dài 10cm; 01 tua vít 02 đầu, dài 20cm thu giữ của B (đây là công cụ B sử dụng để trộm cắp tài sản); 01 xe môtô hiệu Honda Vision màu đỏ, đen biển số: 67C1-434.76 thu giữ của N.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Ngọc Q đã nhận lại 02 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5; 01 máy tính xách tay hiệu Dell i5; 01 máy chiếu hiệu Sony; 01 máy CPU hiệu Dell 7010 và yêu cầu các bị cáo bồi thường 21.000.000

đồng trị giá của 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo; 01 máy tính xách tay Surface Pro; 01 Ipad Air 2015.

Tại bản cáo trạng số 395/CT-VKSTPTĐ ngày 04/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Đoàn Văn B, Trần Ngọc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173, bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 493/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2022, bị cáo Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Trần Ngọc N bị xử phạt 04 năm tù, bị cáo Đoàn Văn B bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận tội và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội, làm lại cuộc đời.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ về tội danh "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp giấy xác nhận thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo bị bệnh và phải mổ phẫu thuật cột sống, có cha là ông Hoàng Văn S tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng huân huy chương, đây là tình tiết mới nên đề nghị áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và

ngăn ngừa tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; đểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hoàng Văn Đ không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện ở ngoài đi làm, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Hoàng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/5/2022, Đoàn Văn B, Trần Ngọc N và 01 thanh niên tên H (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút đột nhập vào công ty "Sky Invest", số B T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5 màu xám, 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5 màu vàng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell i5 màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo i3 màu bạc, 01 máy tính xách tay hiệu Surface Pro màu bạc, 01 máy Ipad Air 2015, 01 máy chiếu hiệu Sony, 01 máy CPU hiệu Dell và 05 quyển sổ quyền sử dụng đất với tổng giá trị là 62.166.000 đồng.

Sau khi trộm cắp, N, H đã bán 02 máy tính xách tay hiệu Macbook Air i5, 01 máy tính xách tay hiệu Dell i5, 01 máy chiếu hiệu Sony, 01 máy CPU hiệu Dell trị giá 42.666.000 đồng cho Hoàng Văn Đ với giá 25.000.000 đồng. Mặc dù biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có nhưng thấy rẻ nên Đ vẫn đồng ý mua để về bán lại kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

Nhận thấy, Toà án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp giấy xác nhận thể hiện: bị cáo bị bệnh phải phẫu thuật cột sống, bản thân là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã già, thường xuyên đau ốm, cha bị cáo là ông Hoàng Văn S có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba..., bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Đ chủ động thu hồi lại các tài sản mua từ các bị cáo Đoàn Văn B, Trần Ngọc N và tự nguyện giao nộp lại để trả lại cho bị hại nên phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trên khi lượng hình.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã kể trên; kể từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm số 493/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/3/2023).

Giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- CC THA thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên